

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường
và giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn các huyện: Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Yên và thành phố Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 351/TTr-STNMT ngày 17/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hệ số điều chỉnh giá đất (*K*) so với giá đất quy định tại Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định Bảng giá các loại đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai và hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai để bồi thường và giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn các huyện: Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Yên và thành phố Lào Cai; cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc:

- Việc các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất tại các dự án, thửa đất dưới đây có đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ, giao đất tái định cư, giao đất không thông qua hình thức đấu giá hay không, thuộc thẩm quyền xét duyệt, quyết định của UBND các huyện: Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Yên và thành phố Lào Cai và phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xét duyệt, quyết định đó; trường hợp đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ, giao đất tái định cư theo đúng quy định của pháp luật và quyết định giao đất thì áp dụng giá đất đã được phê duyệt theo quy định.

- Giá bồi thường và giao đất tái định cư đối với các dự án, thửa đất dưới đây áp dụng cho các thửa đất bóm 01 mặt đường, đối với thửa đất bóm 02 mặt đường nhân (x) hệ số $k = 1,2$.

2. Các công trình/dự án cụ thể

2.1. Trên địa bàn huyện Bát Xát

a) Dự án Tạo quỹ đất tổ 3 thị trấn Bát Xát:

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường:

+ Đối với các loại đất nông nghiệp là $K=1$.

+ Đối với đất ở đường Hùng Vương là $K=1,5$.

+ Đối với đất ở đường Trần Hưng Đạo là $K=1,5$.

+ Đối với đất ở đường Đông Thái là $K=1,2$.

+ Đối với đất ở các tuyến đường còn lại thị trấn Bát Xát là $K=2,5$.

- Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại đường N6 (đường quy hoạch dự án): 4.000.000 đồng/m².

b) Công trình Sắp xếp dân cư thôn An Thành 2, xã Quang Kim, huyện Bát Xát

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường:

+ Đối với các loại đất nông nghiệp là $K=1$.

+ Đối với đất ở đường trục 156 là $K=1,25$.

+ Đối với đất ở các vị trí đất nông thôn còn lại xã Quang Kim là $K=2$.

- Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại đường N8 (đường quy hoạch dự án): 3.500.000 đồng/m².

2.2. Trên địa bàn huyện Văn Bàn

a) Công trình Đường trục chính đến trung tâm huyện Văn Bàn:

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường:

+ Đối với đất ở đường Bản Coóc là $K=1$.

+ Đối với đất ở đường Trần Phú là $K=2$.

+ Đối với các loại đất nông nghiệp là $K=1$.

- Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại khu đất liền kề LK23, L24 trên tuyến đường trục chính đến trung tâm huyện Văn Bàn và tại tuyến đường TC1 (tuyến đường trục chính đến trung tâm huyện): 10.000.000 đồng/m².

b) Công trình Chinh trang đô thị san gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N3, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn.

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường:

+ Đối với đất ở tại đô thị đường N3 là $K=1,2$.

+ Đối với các loại đất nông nghiệp là $K=1$.

- Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại tuyến đường N3 là: 3.000.000 đồng/m² và tại tuyến đường K1 là 2.400.000 đồng/m².

c) Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư nhà hợp khối các cơ quan huyện Văn Bàn:

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường đối với đất nông nghiệp và đất ở đường 279 (từ mét số 01 đến mét số 50) là $K=1$.

- Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại tuyến đường K1 là: 2.400.000 đồng/m².

2.3. Dự án các hạng mục phụ trợ đèo Bảo Hà, huyện Bảo Yên; hạng mục: Tuyến đường T3, T4, san tạo mặt bằng hai bên đường

Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại tuyến đường T3, T4 (đoạn từ đầu bến xe mới đến nút giao với đường T2 (theo quy hoạch) 150 m) năm 2020 là: 8.000.000 đồng/m².

2.4. Trên địa bàn thành phố Lào Cai

a) Công trình Khai thác quặng Apatit khai trường 10, khu Cam Đường 1, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai:

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường đối với các loại đất nông nghiệp và đất ở tại nông thôn xã Cam Đường là $K=1$.

- Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại tuyến đường BM15, tiểu khu đô thị số 20 phường Xuân Tăng, giá là 4.000.000 đồng/m².

b) Dự án Mở rộng, nâng cấp Trường mầm non Hợp Thành, thành phố Lào Cai:

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường đối với các loại đất nông nghiệp là $K=1$.

c) Dự án Khu đô thị mới xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai:

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường đối với các loại đất nông nghiệp là $K=1$.

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường đối với đất ở tại nông thôn xã Vạn Hòa tại các đoạn: Từ cầu ông Tư thôn Cánh Chín đến đường T3 khu tái định cư số 2; Từ đường D2 (khu tái định cư số 2) đến UBND xã vòng qua trạm y tế cũ đến ngã ba nhà bà Phượng Lương thôn Cánh Chín; Từ UBND xã đến cầu sắt thôn Cánh Đông; Từ đối diện nhà văn hóa xã (ngõ nhà Hiền Minh) qua đường D2 mới lên chùa ra đến ngã ba nhà ông Cao Chuyên; từ cây đa trạm y tế cũ đến nhà ông Lộc ra đến đường trục chính thôn Cánh Đông (nhà Thiệu Bên) là $K=1$.

- Hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường đối với đất ở nông thôn xã Vạn Hòa các khu vực còn lại thôn Cánh Chín, Giang Đông, Giang Đông 2, Cánh Đông là $K=2$.

- Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại tuyến đường T7, đường N13, đường T6B, đường N2 (các đường quy hoạch dự án khu đô thị mới Vạn Hòa) giá là 4.500.000 đồng/m².

- Giá giao đất cho các hộ đủ điều kiện được giao đất tái định cư tại tuyến đường N4 (đường quy hoạch dự án Mở rộng Khu tái định cư số 2) giá là 4.500.000 đồng/m².

Điều 2. Giao UBND các huyện: Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Yên và thành phố Lào Cai chỉ được thực hiện thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư và áp dụng giá đất nêu trên khi các dự án đã có trong, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt, có trong danh mục các dự án cần thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận và đã đầy đủ các thủ tục về đầu tư theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời phải tổ chức thực hiện các thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án trên đảm bảo đúng trình tự,

thủ tục quy định của pháp luật và giá đất trên áp dụng tại thời điểm thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện: Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Yên và thành phố Lào Cai và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tài nguyên và môi trường (02 bản)
- CVP, PCVP3;
- Lưu: VT, TNMT.

Tou

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hải
Nguyễn Trọng Hải